TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2018/QĐST-DS	*Sông Cầu, ngày 13 tháng 08 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 08 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 02/08/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: V/c bà Phạm Thị T, sinh năm 1968, ông Hồng Phi Hải, sinh năm 1972 (ông Hải ủy quyền cho bà T theo văn bản ủy quyền ngày 29/05/2018).

Địa chỉ: KP.D Ph, P.X T, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: V/c bà Nguyễn Thị Khánh M, sinh năm 1996, ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1989.

Địa chỉ: KP.P L, P.X Y, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng bà Nguyễn Thị Khánh M và ông Nguyễn Đức Tr có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Phạm Thị T và ông Hồng Phi Hải số tiền 21.500.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)*, theo phương thức trả hàng tháng mỗi tháng trả 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng),* thời gian trả tiền tính từ ngày 02/08/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí:

Vợ chồng bà Phạm Thị T và ông Hồng Phi Hải không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Phạm Thị T và ông Hồng Phi Hải số tiền 537.500 đồng *(Năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0006502 ngày 12/06/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Khánh M và ông Nguyễn Đức Tr tự nguyện chịu 537.500 đồng *(Năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* nhưng áp dụng khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Khánh M và ông Nguyễn Đức Tr. Nên vợ chồng bà Nguyễn Thị Khánh M và ông Nguyễn Đức Tr phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 269.000 đồng *(Hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Tôn